

CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC ILAB VIETNAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC ILAB VIETNAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ILAB VIETNAM EDUCATIONAL TRAINING AND CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ILAB VIETNAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110871810

3. Ngày thành lập: 24/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

A22-NV10 ô số 37, KĐT M hai bên đường Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0937931777

Fax:

Email: hanh071318@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đào tạo sơ cấp	8531
2.	Đào tạo trung cấp	8532
3.	Đào tạo cao đẳng	8533
4.	Đào tạo đại học	8541
5.	Đào tạo thạc sỹ	8542
6.	Đào tạo tiến sỹ	8543
7.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
8.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
9.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh;	8559

10.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. - Dịch vụ tư vấn du học	8560(Chính)
11.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
12.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
13.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
14.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
15.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
16.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
17.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
18.	Sản xuất đường	1072
19.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
20.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
21.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
22.	Sản xuất chè	1076
23.	Sản xuất cà phê	1077
24.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
25.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
26.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
27.	Bán buôn thực phẩm	4632
28.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4711
30.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

